BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2023

Mẫu số: C53-HD

(Ban hành theo thông tư số 107/2017/TT-BTngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Thời điểm kiểm kê: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

Số BB: 145/159

Ban kiểm kê gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thu Cúc — Chức vụ: Chủ tịch HĐ kiểm kê TS — Đơn vị: Ban giám hiệu
- Ông: Trần Đình Luân — Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS — Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư
- Ông: Hoàng Việt Dũng — Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS — Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông: Trần Đình Diệu — Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS — Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông/bà: Thái Minh Phúc — Chức vụ: Chuyên viên — Đơn vị: Phòng Quản trị - Đầu tư
- Ông/bà: Lê Phi Long — Chức vụ: KTV — Đơn vị: Tổ Vật Lý - TNTN
- Ông/bà: ..... — Chức vụ: ..... — Đơn vị: .....
- Ông/bà: ..... — Chức vụ: ..... — Đơn vị: .....

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Tổ Vật Lý - PTN A2 (10612), kết quả như sau:

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Nguồn laser phát siêu liên tục 450-2400 nm.-SuperK COMPACT supercontinuum lasers-NKT Photonics	10612.01.030000.001	6975	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
2	Điều chỉnh độ mất mát quang học.-Attenuators Optical Coaxial Hardware -MN9605C-Anritsu-NB	10612.01.030000.002	6976	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
3	Vật kính hội tụ ánh sáng 10x-Microscope Objectives-M-10X-Newport - USA	10612.01.030000.003	6977	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
4	Giá đặt kết nối sợi quang-Multimode Fiber Coupler-F-91-C1-T-Newport - USA	10612.01.030000.004	6978	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
5	Đầu kết nối sợi quang vào giá F91C1T-Fiber Chuck, FC Connectorized Fiber-FPH-CA4-Newport -USA	10612.01.030000.005	6979	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	

6	Điều chỉnh phân cực-Wave Plates and Variable Retarders-WPLQ05M-2500-Thorlabs - USA	10612.01.030000.006	6980	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
7	Vật kính hội tụ ánh sáng 20x-Microscope Objectives-M-20X-Newport - USA	10612.01.030000.007	6981	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
8	Vật kính hội tụ ánh sáng 20x-Microscope Objectives-M-20X-Newport - USA	10612.01.030000.008	6982	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
9	Cố định sợi quang, lắp hệ đo sợi quang-Single Mode Fiber LaunchforBareFibers-MAX350D/M-Thorlab	10612.01.030000.009	6983	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
10	Cố định sợi quang, lắp hệ đo sợi quang-Single Mode Fiber LaunchforBareFibers-MAX350D/M-Thorlab	10612.01.030000.010	6984	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
11	Vật kính hội tụ ánh sáng 40x-Microscope Objectives-M-40X-Newport - USA	10612.01.030000.011	6985	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
12	Bộ lọc quang học có điều chỉnh-Mounted Continuously Variable ND Filter-NDC-50C-4M-Thorlab-USA	10612.01.030000.012	6986	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
13	Bộ điều chỉnh thay đổi vị trí cỡ micrometer.-XY Stage with - XYT1/M-Thorlab - USA	10612.01.030000.013	6987	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
14	Bộ cố định đầu thu sợi quang thay đổi vị trí 2chiều XY-QuickMountLinearStage-M-460A-XY-Newport	10612.01.030000.014	6988	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	

15	Đo phổ 1000-1700nm-Spectometer-NIR256-1.7-AVANTES-	10612.01.030000.015	6989	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
16	Đo phổ 350 - 1000 nm-Red Tide Spectrometer-USB-650-Ocean Optics	10612.01.030000.016	6990	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
17	Laptop-Laptop DELL-Vostro 5468-Dell- CHINA	10612.01.030000.017	6991	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
18	Bàn quang học-Bàn quang học-DVIO-B-2415M-200t-DAEIL-	10612.01.030000.018	6992	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
19	Bàn quang học-Bàn quang học-DVIO-B-2415M-200t-DAEIL-	10612.01.030000.019	6993	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
20	Bơm chất lỏng theo chế độ tự động-Syringe Pumb-NE-1000-New Era Pump Systems	10612.01.030000.020	6994	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
21	Kìm cắt sợi quang tạo bề mặt phẳng-HighPrecisionFiberCleaver,SwitchableBladePosition-XL411	10612.01.030000.021	6995	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
22	T.bị quan sát AS phổ rộng,đ/c c.xác AS vào sợi quang-ViewingScopeVIS-IR-#37-826-Edmund Optics	10612.01.030000.022	6996	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
23	Đo năng lượng-Power and Energy Meter Interface for C-Type Sensors-PM100 USB-Thorlab - USA	10612.01.030000.023	6997	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
24	Thu nhận h.ảnh, k.tra các đ.chỉnh trên HT đo đạc-High-SenUSB2.0CMOS Camera-DCC1240M-Thorlab	10612.01.030000.024	6998	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
25	Nguồn laser diode bao gồm:-Microchip laser-SNP-08E-100-Teemphotonics-	10612.01.030000.025	6999	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	

26	Nguồn laser diode Compact Contronller for pigtailed Lasers-CLD1010LP-Thorlab - USA	10612.01.030000.026	7000	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
27	Nguồn laser diode-Compact Contronller for pigtailed Lasers-CLD1010LP-Thorlab - USA	10612.01.030000.027	7001	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
28	Sợi dẫn truyền ánh sáng của laser diode 980nm.-Pigtailed Laser Diodes-LP980-SF15-Thorlab -Đức	10612.01.030000.028	7002	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
29	Sợi dẫn truyền ánh sáng của laser diode 658nm.-Pigtailed Laser Diodes-LP660-SF60-Thorlab - USA	10612.01.030000.029	7003	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
30	Sợi quang kiểm tra độ mất mát 75:25-SingleModeFusedFiberOpticCouplers/Taps-TW1550R3F2-Thorlab	10612.01.030000.030	7004	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
31	Sợi quang kiểm tra độ mất mát 90:10-SingleModeFusedFiberOpticCouplers/Taps-TW1550R2F2-Thorlab	10612.01.030000.031	7005	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
32	Cảm biến do từ 700 nm-1800 nm-Slim Photodiode Power Sensor-S132C-Thorlab - Đức	10612.01.030000.032	7006	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
33	Cảm biến do từ 400 nm - 1100 nm-Slim Photodiode Power Sensor-S130C -Thorlab - Đức	10612.01.030000.033	7007	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
34	Nguồn laser 635nm-Fiber-Coupled Laser Source-S1FC635PM-Thorlab-USA	10612.01.030000.034	7008	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	

35	Giá đặt kết nối-Multimode Fiber Coupler-F-91-C1-T-Newport - USA	10612.01.030000.035	7009	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
36	Đầu kết nối sợi-Fiber Chuck, FC Connectorized Fiber-FPH-CA4-Newport - USA	10612.01.030000.036	7010	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
37	Vật kính hội tụ-Microscope Objectives-M-10X-Newport - USA	10612.01.030000.037	7011	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
38	Lắp hệ đo sợi quang-Microscope Objectives-M-20X-Newport - USA	10612.01.030000.038	7012	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
39	Phụ kiện cố định sợi quang,-Single Mode Fiber Launch for Bare Fibers-MAX350D/M-Thorlab -Anh	10612.01.030000.039	7013	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
40	Phụ kiện cố định sợi quang,-Single Mode Fiber Launch for Bare Fibers-MAX350D/M-Thorlab -Anh	10612.01.030000.040	7014	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
41	Phụ kiện lắp hệ đo sợi quang-Microscope Objectives-M-40X-Newport - USA	10612.01.030000.041	7015	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
42	Máy phân tích phổ- OPTICAL SPECTRUM ANALYZER-AQ6370D-01-Yokogawa- Nhật Bản	10612.01.030000.042	7016	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
43	Bản tách chùm-Polarizing Beamsplitter Cube-PBS252-Thorlab - China	10612.01.110000.001	10088	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	2	2	
44	Điều chỉnh gương XYZ-Precision Kinematic Mirror-KS1-Thorlab-USA	10612.01.110000.002	10089	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	4	4	
45	Thước đo micrometer-Digital Calipers-DIGC6-Thorlab - USA	10612.01.110000.003	10090	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	

46	Kính bảo vệ mắt-Laser Safety Glasses-LG1-Thorlab - USA	10612.01.110000.004	10091	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	3	3	
47	Điều chỉnh khẩu độ-Mounted Zero Aperture Iris-ID75Z/M-Thorlab - Đức	10612.01.110000.005	10092	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
48	Khớp nối sợi quang-Collimators-CFC-5X-B-Thorlab - USA	10612.01.110000.006	10093	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
49	Bộ điều khiển kết-Precision XY Translation Mounts-LM1XY/M-Thorlab - USA	10612.01.110000.007	10094	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
50	Máy hút bụi 2017	10612.01.110000.008	10095	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
51	Ghế HT GHT 05	10612.01.120000.001	13213	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	8	8	
52	Ghế SG 912	10612.01.120000.002	13214	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
53	Bàn OD 1200A	10612.01.120000.003	13215	30/12/2021	Tầng 1 nhà A2	1	1	
54	Tủ 118-12D	10612.01.120000.004	13216	30/12/2021		3	0	
55	Tủ 118 G	10612.01.120000.005	13217	30/12/2021		3	0	
56	Ghế đôn GD02	10612.01.120000.006	13218	30/12/2021		20	0	
57	Ghế dành cho học viên Hòa Phát SG811H	10612.10.120000.001	13219	30/12/2021		24	0	

Nghệ An, ngày ..5.. Tháng ..1.. năm .2024

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ | **PHÒNG KH-TC** | **PHÒNG QT&ĐT** | **ĐƠN VỊ SỬ DỤNG** | **BỘ PHẬN KIỂM KÊ**

Lê Thị Duy

T. M. phúc